

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-01-2022

Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Nhân

2. Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2021/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 496/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mai C, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn N, xã P, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, có mặt.

* **Bị đơn:** Anh Võ Ngọc T, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn K, xã K, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai C trình bày: Chị và anh Võ Ngọc T sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K ngày 15/4/2020. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng ở thôn K, xã K, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Võ Ngọc T không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, số đề, cá độ, vay nợ xã hội đen làm ảnh hưởng tới cuộc sống của chị. Tiền, vàng cưới của vợ chồng đã dùng trả nợ cho anh T. Gia đình nhiều lần khuyên can nhưng anh T không thay đổi và tiếp tục mượn tiền người thân,

mang xe máy bán để chơi cá độ. Từ tháng 10/2020 chị và anh T đã tự chấm dứt cuộc sống chung, không liên lạc với nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh Võ Ngọc T nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** Bị đơn anh Võ Ngọc T trình bày:** Anh và chị Nguyễn Thị Mai C tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K năm 2020. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại thôn K, xã K, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Vợ chồng sống không hạnh phúc do anh không tu chí làm ăn, ham mê chơi cờ bạc, cá độ. Cha mẹ nhiều lần khuyên can, hòa giải cho vợ chồng nhưng anh vẫn tiếp tục chơi cá độ. Các chủ nợ nhiều lần gọi đòi nợ làm vợ phải sống trong tâm trạng bất an, lo sợ. Vợ chồng sống ly thân đã hơn 01 năm. Anh đồng ý yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai C.

Vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Chị Nguyễn Thị Mai C giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Võ Ngọc T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên

Tòa: Về tố tụng: hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai C và anh Võ Ngọc T; con chung không có, tài sản chung các đương sự không tranh chấp nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Mai C yêu cầu ly hôn anh Võ Ngọc T; bị đơn Võ Ngọc T đang cư trú tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Võ Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Võ Ngọc T.

[3] Chị Nguyễn Thị Mai C và anh Võ Ngọc T tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, thị xã An Nhơn ngày 15/4/2020 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, không còn sống chung từ tháng 10/2020 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị Mai C xác định không còn tình cảm với anh Võ Ngọc T nên yêu cầu ly hôn. Anh Võ Ngọc T thừa nhận mức độ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và thống nhất ly hôn. Sự thuận tình ly hôn

giữa chị Nguyễn Thị Mai C và anh Võ Ngọc T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực trạng mâu thuẫn trong cuộc sống nên được công nhận.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai C và anh Võ Ngọc T không có con chung.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mai C và anh Võ Ngọc T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai C và anh Võ Ngọc T thuận tình ly hôn nên mỗi người phải chịu 25% án phí ly hôn (75.000đ).

[8] Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 192, 202, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai C và anh Võ Ngọc T.

2/ *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Mai C và anh Võ Ngọc T không có con chung.

3/ *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Mai C và anh Võ Ngọc T không tranh chấp nên Tòa không giải quyết.

4/ Về án phí:

4.1/ Chị Nguyễn Thị Mai C phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004934 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Mai C 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4.2/ Anh Võ Ngọc T phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn.

5/ *Quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Mai C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Ngọc T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Công Giáo